

Số: 199/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 08 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh năm 1992, địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1988, địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Huỳnh Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Hoàng M có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Y và ông M có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của Bà Y và ông M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 84/2013 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/11/2013 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông M là hôn nhân hợp pháp. Ngày 20/12/2021, Bà Y và ông M có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/02/2022, bà Y và ông M cùng thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Hoàng M thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiện Á, sinh ngày 27/8/2014. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Nguyễn Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Huỳnh Thị Ngọc Y do ông Nguyễn Hoàng M không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con của bà Y và ông M là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Y và ông M cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Hoàng M.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiện Â, sinh ngày 27/8/2014 cho ông Nguyễn Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Huỳnh Thị Ngọc Y do ông Nguyễn Hoàng M không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Huỳnh Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Hoàng M cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0030786 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà Y và ông M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Tiền Giang.
(theo giấy chứng nhận kết hôn số 84/2013);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Tô Trần Ái Vy